



**PETROLIMEX**

## **TỔNG CÔNG TY GAS PETROLIMEX - CTCP**

Địa chỉ: Tầng 20, Tòa nhà Mipec, 229 Tây Sơn — Quận Đống Đa — Hà Nội

Điện thoại: (043) 8641212 Fax: (043) 8642249

Website: [www.pgas.petrolimex.com.vn](http://www.pgas.petrolimex.com.vn)

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**Năm 2015**

## **I. Thông tin chung**

### *1. Thông tin khái quát*

- Tên giao dịch: **Tổng công ty Gas Petrolimex – CTCP.**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101447725
- Vốn điều lệ: 603.426.380.000 đồng
- Địa chỉ: Tầng 20, Tòa nhà Mipec, 229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại: (04)38 641 212, (04)38 642 243,
- Số fax: (04)38 642 249; (04)36 641 197
- Website: [www.pgas.petrolimex.com.vn](http://www.pgas.petrolimex.com.vn)
- Mã cổ phiếu: PGC

### *2. Quá trình hình thành và phát triển*

#### ▪ Việc thành lập :

Giai đoạn từ năm 1998 trở về trước, các Công ty xăng dầu trực thuộc Tổng công ty xăng dầu Việt Nam đều hoạt động kinh doanh Gas thông qua các Xí nghiệp Gas trực thuộc. Từ năm 1999 trở đi, nền kinh tế đất nước phát triển mạnh, nhu cầu sử dụng Gas trong công nghiệp và dân dụng tăng mạnh và trên thị trường đã hình thành ngành kinh doanh Gas độc lập với tốc độ tăng trưởng của thị trường khá cao; Trước tình hình đó, Tổng công ty xăng dầu Việt Nam đã quyết định tách bộ phận kinh doanh Gas thành đơn vị kinh doanh độc lập để chuyên doanh mặt hàng này nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh trong toàn công ty; theo đó ngày 25/12/1998, Bộ trưởng Bộ Thương Mại đã ký quyết định số 1653/QĐ-BTM thành lập Công ty Gas Petrolimex trực thuộc Tổng công ty xăng dầu Việt Nam. Công ty Gas là doanh nghiệp Nhà nước có tư cách pháp nhân, thực hiện hạch toán độc lập, có con dấu riêng, có tài khoản tiền Việt Nam và tài khoản ngoại tệ tại ngân hàng.

#### ▪ Chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần:

Ngày 03/12/2003, Bộ trưởng Bộ Thương mại đã ký quyết định số 1669/2003/QĐ-BTM về việc chuyển Công ty Gas thành Công ty cổ phần Gas Petrolimex. Giấy phép kinh doanh số 0103003549 đăng ký lần đầu ngày 14/01/2004 do Sở kế hoạch đầu tư

Thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ ban đầu là: 150.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng chẵn).

▪ **Niêm yết:**

Ngày 24/11/2006, Công ty cổ phần Gas Petrolimex chính thức niêm yết cổ phiếu tại Trung tâm giao dịch chứng khoán TPHCM (Nay là Sở giao dịch chứng khoán TPHCM) theo quyết định số 65/GPNY-UBCK ngày 20/10/2006 do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp, mã chứng khoán là PGC với 20.000.000 cổ phần mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần được niêm yết. Năm 2007, Công ty đã phát hành và niêm yết thành công 5.000.000 cổ phần tương ứng với 50 tỷ đồng mệnh giá cổ phiếu 10.000 đ/cổ phần. Năm 2009, Công ty đã phát hành tăng vốn và niêm yết thành công 1.499.823 cổ phần tương ứng với 14.998.230.000 đồng. Năm 2011, Công ty đã phát hành tăng vốn và niêm yết thành công 9,746,876 cổ phần tương ứng với 97,468,760,000 đồng. Năm 2013 Tổng công ty đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 344,446 tỷ đồng lên 502,875 tỷ. Năm 2015 Tổng công ty đã tăng vốn điều lệ từ 502.875.030.000 đồng lên 603.426.380.000 đồng.

▪ **Các sự kiện khác :**

Năm 2005: Tái cấu trúc các Chi nhánh Gas trực thuộc tại Hải Phòng, Đà Nẵng, Sài Gòn, Cần Thơ thành các Công ty TNHH một thành viên.

Năm 2006: Tiếp nhận bàn giao 9 Trạm chiết nạp Gas trực thuộc các Công ty xăng dầu: B12 Quảng Ninh, Phú Thọ, Hà Nam Ninh, Quảng Bình, Nghệ Tĩnh, Thừa Thiên Huế, Phú Khánh, Tiền Giang, Vũng Tàu để công ty trực tiếp kinh doanh và mở rộng kênh phân phối.

Tháng 10 năm 2008, Công trình kho Gas Đình Vũ hoàn thành đưa vào sử dụng với Tổng sức chứa 3.000 tấn Gas.

Từ 01/01/2009, Ban lãnh đạo công ty đã chỉ đạo triển khai việc tái cấu trúc chuyển các kho đầu mối và các chi nhánh Gas trực thuộc các công ty TNHH Gas Petrolimex về Công ty trực tiếp quản lý điều hành.

Ngày 01/11/2009, Công ty thành lập Chi nhánh gas Petrolimex tại Hà Nội và chuyển các cửa hàng trực thuộc Công ty tại Hà Nội sang Chi nhánh gas petrolimex tại Hà Nội.

Ngày 05/02/2013, thực hiện đề án tái cấu trúc, công ty đổi tên thành Tổng công ty gas Petrolimex – CTCP.

Ngày 01/04/2013, thành lập công ty TNHH gas Petrolimex Hà Nội và các Chi nhánh sau:

- Chi nhánh Tổng công ty gas Petrolimex-CTCP – Nhà máy LPG Hà Nội
- Chi nhánh Tổng công ty gas Petrolimex-CTCP – Nhà máy LPG Hải Phòng
- Chi nhánh Tổng công ty gas Petrolimex-CTCP – Nhà máy LPG Đà Nẵng
- Chi nhánh Tổng công ty gas Petrolimex-CTCP – Nhà máy LPG Sài Gòn
- Chi nhánh Tổng công ty gas Petrolimex-CTCP – Nhà máy LPG Cần Thơ

### 3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

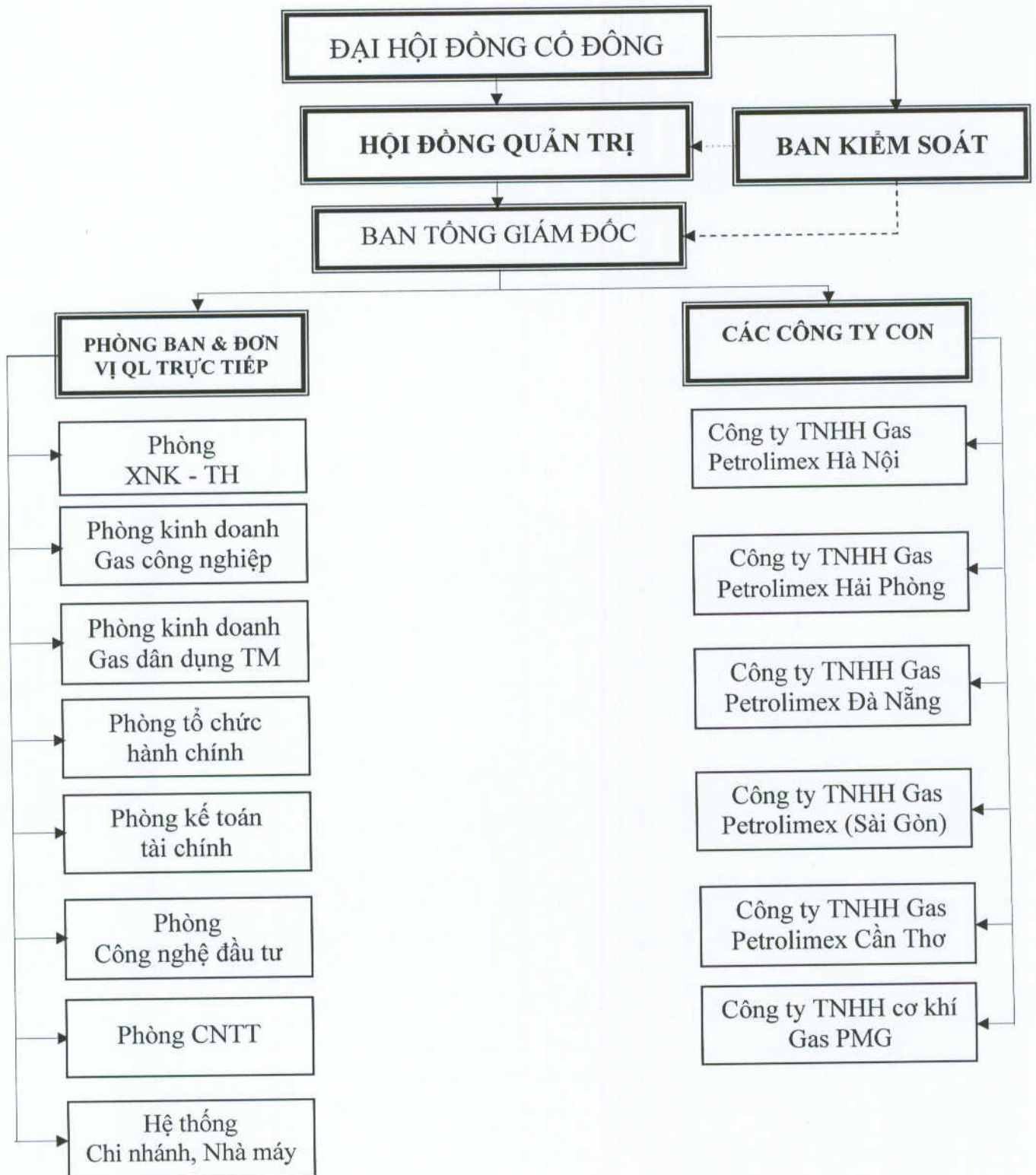
#### – *Ngành nghề kinh doanh:*

- Xuất nhập khẩu và kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng;
- Kinh doanh kho bãi, vận tải, vật tư thiết bị, phụ kiện;
- Tư vấn đầu tư, chuyển giao công nghệ, bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt các dịch vụ thương mại và dịch vụ có liên quan đến phục vụ kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng theo qui định của pháp luật;
- Kiểm định, bảo dưỡng các loại vỏ bình gas.
- Dịch vụ thương mại;
- Kinh doanh địa ốc và bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá )

Hoạt động kinh doanh Gas là hoạt động chủ yếu của công ty. Doanh thu từ hoạt động này chiếm trên 90% doanh thu của công ty. Công ty hoạt động kinh doanh trên toàn quốc với hệ thống các Công ty con 100% vốn và các chi nhánh, cửa hàng trực thuộc. Công ty cũng cung cấp ra thị trường các thiết bị và phụ kiện được sử dụng với LPG như bình Gas, van bình, bồn chứa Gas.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

– Cơ cấu tổ chức bộ máy:



Các công ty con, công ty liên kết:

➤ **Công ty TNHH Gas Petrolimex Hà Nội.**

- Địa chỉ : 775 Giải Phóng - phường Giáp Bát, quận Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội
- Lĩnh vực kinh doanh chính: Xuất nhập khẩu và kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng;
- Vốn điều lệ thực góp: **20.000.000.000 VNĐ**
- Tỷ lệ sở hữu: 100%.

➤ **Công ty TNHH Gas Petrolimex Hải Phòng.**

- Địa chỉ : Tầng 4 toà nhà TD Business Center, Lô 20A đường Lê Hồng Phong , P.Đông Khê, Q. Ngô Quyền, TP Hải Phòng
- Lĩnh vực kinh doanh chính: Xuất nhập khẩu và kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng;
- Vốn điều lệ thực góp: **30.000.000.000 VNĐ**
- Tỷ lệ sở hữu: 100%.

➤ **Công ty TNHH Gas Petrolimex Đà Nẵng.**

- Địa chỉ : Số 122 Đường 2 tháng 9, Phường Bình Thuận, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
- Lĩnh vực kinh doanh chính: Xuất nhập khẩu và kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng;
- Vốn điều lệ thực góp: **40.000.000.000 VNĐ**
- Tỷ lệ sở hữu: 100%.

➤ **Công ty TNHH Gas Petrolimex Sài Gòn.**

- Địa chỉ : Số 322 Điện Biên Phủ, P22, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh.
- Lĩnh vực kinh doanh chính: Xuất nhập khẩu và kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng;
- Vốn điều lệ thực góp: **70.000.000.000 VNĐ**
- Tỷ lệ sở hữu: 100%.

➤ **Công ty TNHH Gas Petrolimex Cần Thơ.**

- Địa chỉ : Số 110 Đường CMT8 - TP Cần Thơ
- Lĩnh vực kinh doanh chính: Xuất nhập khẩu và kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng;
- Vốn điều lệ thực góp: **15.000.000.000 VNĐ**
- Tỷ lệ sở hữu: 100%.

➤ **Công ty TNHH Cơ Khí gas PMG.**

- Địa chỉ : Tổng kho xăng dầu Nhà Bè, TT Nhà bè, Huyện Nhà Bè, TP. HCM.
- Lĩnh vực kinh doanh chính: Sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng bình gas.
- Vốn điều lệ thực góp: **22.524.919.267**
- Tỷ lệ sở hữu: 51%.

5. *Định hướng phát triển*

- Các mục tiêu chủ yếu của Tổng Công ty.

➤ Phân đầu tốc độ tăng trưởng sản lượng gas bình quân hàng năm từ 7%- 15% và nếu có thể cao hơn khi có cơ hội. Lợi nhuận tăng trưởng một cách bền vững đảm bảo mức chi trả cổ tức cho Cổ đông và có lợi nhuận tích lũy để tái đầu tư phát triển.

➤ Tiếp tục củng cố và nâng cao hiệu quả kinh doanh hoặc tái cấu trúc lại công ty tại các đơn vị mà Tổng công ty đã đầu tư liên doanh liên kết. Tìm kiếm lợi nhuận và phát triển loại hình kinh doanh mới mà trước mắt là tận dụng lợi thế sẵn có của Tổng công ty để phát triển loại hình kinh doanh này.

➤ Phân đầu xây dựng cơ cấu tài chính hợp lý, an toàn và hiệu quả hơn.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

➤ Chiến lược thị trường:

Trong bối cảnh kinh tế hiện nay của nước ta, việc hội nhập với thế giới ngày càng cần thiết, đa dạng và tất yếu, chính vì vậy công ty nhận định việc mở rộng thị trường là điều kiện cần thiết để phát triển doanh nghiệp. Trong những năm tới Tổng công ty sẽ tiếp tục nâng cao năng lực sản xuất, đầu tư hệ thống kho tồn chứa và phân phối tại các Cảng, kho đầu mối, nâng cao năng lực quản trị hàng dự trữ, củng cố khách hàng truyền thống và phát triển khách hàng mới, phân tích và tìm kiếm vùng thị trường còn trống. Duy trì hướng phát triển Tổng công ty theo hướng đa ngành nghề và trực chính là kinh doanh Gas để tạo tiền đề cho sự phát triển mạnh của công ty sau này.

Nghiên cứu và triển khai tái cấu trúc công ty để nâng cao khả năng khai thác các nguồn lực, hệ thống kho đầu mối.... phù hợp với chiến lược thị trường.

➤ Chiến lược phân phối:

Đặc thù kinh doanh của công ty chủ yếu là lĩnh vực thương mại nên việc tiếp tục hoàn thiện và phát triển đa dạng các kênh phân phối tại các vùng thị trường trọng điểm cũng như kênh phân phối được thiết lập tại hầu hết các Tỉnh, Thành phố trong cả nước. Công ty xác định Gas là sản phẩm đặc thù cần đảm bảo an toàn trong khai thác, vận chuyển và sử dụng. Chính vì vậy, ngoài việc bán hàng đơn thuần, Tổng công ty gắn công tác dịch vụ kỹ thuật và công tác dịch vụ sau bán hàng để khẳng định Gas Petrolimex chính là sự lựa chọn tin cậy của khách hàng.

➤ Chiến lược giá:

Thị trường khí dầu mỏ hoá lỏng tại Việt Nam trong vài năm trở lại đây là một trong những lĩnh vực cạnh tranh ngày càng gay gắt trong đó bao gồm cả cạnh tranh về giá. Mặc dù vậy, chiến lược giá của Tổng công ty luôn xác định mức giá phù hợp với thị trường trên cơ sở khả năng tài chính của Tổng công ty để cùng một số Hãng Gas lớn khác bình ổn thị trường nhằm đảm bảo hài hoà các lợi ích giữa Người tiêu dùng và Nhà phân phối.

➤ Chiến lược nguồn nhân lực:

Nhân tố con người là nguồn lực tài chính vô hình góp phần quan trọng trong việc quyết định sự thành công, phát triển của doanh nghiệp. Do đó công tác quản trị

nguồn nhân lực của Tổng công ty tập trung vào:

- Phát triển nguồn nhân lực trẻ thông qua kế hoạch tuyển dụng và đào tạo nhằm tạo ra động lực phát triển, từng bước kế thừa và tiếp thu những kinh nghiệm từ đội ngũ cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm.
- Thường xuyên đào tạo để nâng cao tay nghề, trình độ của đội ngũ nhân viên, cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý.
- Từng bước cải tiến cơ cấu tổ chức, tiền lương, tiền thưởng hợp lý nhằm khuyến khích tăng năng suất lao động cũng như tạo ra môi trường thuận lợi để mỗi cán bộ công nhân viên tự khẳng định mình.
- Tạo điều kiện để mọi người lao động trong Tổng công ty đều có cơ hội sở hữu cổ phần của công ty nhằm phát huy tinh thần làm chủ, gắn bó thực sự lâu dài với Tổng công ty.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

– Kết quả kinh doanh chủ yếu của Tổng công ty năm 2015:

Số TT	Chi tiêu	ĐVT	TH 2014	KH 2015	TH 2015	So sánh (%)	
						TH 2014	KH 2015
1	Vốn điều lệ (tính đến ngày 31/12)	Triệu đ	502.875	603.426	603.426	120%	100%
2	Tổng doanh thu thuần hợp nhất	Triệu đ	3.018.092	2.716.200	2.569.974	85%	95%
3	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Triệu đ	110.258	110.000	126.207	114%	115%
4	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	Triệu đ	84.806	84.271	85.427	101%	101%
5	Tỷ suất LN sau thuế Cty mẹ/vốn điều lệ BQ	%	16.86%	16.74%	16.97%	101%	101%
6	Tỷ lệ Cổ tức/vốn góp	%	12%	12%	12%	100%	100%
7	Lao động	Người	928	956	927	100%	97%

(Theo báo cáo TC hợp nhất và báo cáo tài chính công ty mẹ đã kiểm toán năm 2015)

Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2015 là 126,2 tỷ đồng, bằng 114,73% kế hoạch. Trong đó lợi nhuận trước thuế năm 2015 của khối chuyên doanh gas là 103,2 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 81,7% của tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất. Cùng với quá trình tái cấu trúc, Tổng công ty tập trung mọi nguồn lực vào ngành nghề kinh doanh chính và từng bước thoái vốn đầu tư ra bên ngoài đối với các đơn vị ngoài ngành kinh doanh hiệu quả thấp.

### 2. Tổ chức và nhân sự

– Danh sách Ban điều hành:

1) Họ và tên: Vũ Hồng Khánh

- Chức vụ hiện tại: Tổng Giám đốc Tổng Công ty Gas Petrolimex - CTCP.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 28/8/1961
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phương Định, Nam Ninh, Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Số 8A tổ 19B P.Láng Thượng, Q.Đống Đa, HN
- Điện thoại liên lạc: 04.8641211



- Trình độ văn hóa: 10/10
  - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Đại học TCKT
  - Quá trình công tác:
- 05/1986-09/1990: Chuyên viên kế toán Công ty Vật tư và Thiết bị chuyên dùng
- 10/1990-03/1997: Chuyên viên Phòng Tài vụ, Tổng Công ty Xăng dầu VN
- 04/1997-02/1998: Trưởng phòng Kế toán Công ty Xăng dầu Bắc Thái
- 03/1998-01/1999: Phó phòng Kiểm toán nội bộ, Tổng Cty Xăng dầu VN
- 02/1999-09/10/2002: Trưởng phòng Kế toán tài chính, Công ty Gas Petrolimex
- 10/10/2002-12/2003: Kế toán trưởng Công ty Gas Petrolimex
- 01/2004 - 3/2007: Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty CP Gas Petrolimex
- 04/2007 - Nay: Phó Tổng Giám đốc TCT Gas Petrolimex - CTCP.
- Số cổ phần nắm giữ: 8.724

2) Họ và tên: Phạm Thanh Sơn

- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Tổng Cty Gas Petrolimex - CTCP.
  - Giới tính: Nam
  - Ngày tháng năm sinh: 18/9/1962
  - Nơi sinh: Nam Định
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc : Kinh
  - Quê quán: Hải lộc, Hải Hậu, Nam Định
  - Địa chỉ thường trú: TT công ty XD KVI, Đức Giang, HN
  - Điện thoại liên lạc: 04.8641212
  - Trình độ văn hóa: 10/10
  - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế LĐTTL, ĐHKQTĐ
  - Quá trình công tác:
- 10/1987-6/1994: Chuyên viên phòng TCCB-LĐTTL Công ty XDKVI
- 7/1994-03/1997: Phó phòng TCHC Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu Hà Nội
- 04/1997-08/1997: Trưởng phòng TCHC Xí nghiệp DV xăng dầu và cơ khí
- 09/1997-12/1998: Phó phòng TCHC Công ty xăng dầu khu vực I
- 01/1999-03/2004: Trưởng phòng TCHC Công ty Gas Petrolimex
- 04/2004-09/2004: Trưởng phòng TCHC Công ty Cổ phần Gas Petrolimex
- 10/2004-04/2005: Giám đốc Chi nhánh Gas Petrolimex Hải Phòng
- 05/2005 - 10/2007: Giám đốc Công ty TNHH Gas Petrolimex Hải Phòng
- 11/2007 - Nay: Phó Tổng giám đốc TCT Gas Petrolimex - CTCP.

- Số cổ phần nắm giữ: 2

3) Họ và tên: Nguyễn Khắc Trí

- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Tổng Cty Gas Petrolimex - CTCP.

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 10/02/1972

- Nơi sinh: Ân Thi, Hưng Yên

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Ân Thi, Hưng Yên

- Địa chỉ thường trú: Số 9/14/104 Đào Tấn, Q. Ba Đình, HN

- Điện thoại liên lạc: 04.8641212

- Trình độ văn hóa: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư, ĐH Bách Khoa HN.

- Quá trình công tác:

04/1993-08/1993: Kỹ sư tổ hoá nghiệm, Công ty XDKV III

08/1993-04/1995: Phòng Quản lý kỹ thuật, Công ty Xăng dầu khu vực III

08/1994-08/1995: Phòng Kinh doanh xăng dầu, Công ty Xăng dầu khu vực III

09/1996-08/1996: Phòng Kinh doanh gas, Công ty Xăng dầu khu vực III

09/1996-02/1997: Phó trưởng kho gas, Công ty Xăng dầu khu vực III

02/1997-01/1999: Chuyên viên phòng Kinh doanh gas, Tổng Cty Xăng dầu VN

01/1999-11/2004: Phó trưởng phòng Quản lý kỹ thuật, Công ty Gas Petrolimex

11/2004-01/2005: Phó trưởng phòng Công nghệ Đầu tư, Cty CP gas Petrolimex

01/2005-12/2012: Trưởng phòng Công nghệ Đầu tư, Công ty CP gas Petrolimex

01/2013- nay: Phó Tổng giám đốc TCT Gas Petrolimex - CTCP.

- Số cổ phần nắm giữ: 37.084

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Tổng số lao động của Tổng Công ty (bao gồm cả công ty con 100% vốn góp) đến thời điểm 31/12/2015 là 935 lao động, cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện như sau:

Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ %
Trên đại học	24	2.6
Đại học và Cao đẳng	447	47.8
Trung cấp	101	10.8
Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	347	37.1
Phổ thông	16	1.7
<b>Tổng</b>	<b>935</b>	

#### ▪ Chính sách đào tạo.

Tổng công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ tại các đơn vị. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- ✓ Đối với lao động trực tiếp: Tổng công ty thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành hàng. Tổng công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn, ngoại ngữ, tin học.
- ✓ Đối với lao động tại các phòng chuyên môn nghiệp vụ: Tổng công ty luôn tạo điều kiện cho tham gia học cả trong và ngoài nước về các ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của nhà nước... Những cán bộ công nhân viên do Tổng công ty cử đi học được thanh toán chi phí học tập và được hưởng lương theo kết quả học tập.

#### ▪ Chính sách lương, thưởng.

Tổng công ty xây dựng quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Tổng công ty. Đơn giá tiền lương được xác định dựa vào tổng quỹ lương (theo quy định của nhà nước về thang bảng lương, số lượng lao động, mức tối thiểu, hệ số điều chỉnh theo vùng), sản lượng bán hàng số và hiệu quả kinh doanh. Tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối theo lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng nhất để kích thích người lao động tích cực tham

gia sản xuất kinh doanh. Việc phân phối lương được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Tổng công ty.

Sau khi cổ phần hoá, Tổng công ty đã xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước. Kết quả, cho thấy chính sách lương mới phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người tạo được sự khuyến khích cán bộ công nhân viên của Tổng công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Tổng công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Tổng công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

### 3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án*

HDQT đã thường xuyên giám sát tiến độ triển khai các dự án đầu tư trọng điểm đã được phê duyệt để đảm bảo có thể đưa vào khai thác và phát huy hiệu quả. Các dự án chính:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đầu tư mới, đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ sản xuất kinh doanh trên toàn tổng công ty nhằm nâng cao năng lực sản xuất tại các nhà máy (hoàn thành việc di rời kho LPG Thượng Lý và mở rộng Nhà máy LPG Đình Vũ), nâng cao chất lượng vỏ bình (đầu tư các dây chuyền sơn sửa, kiểm định vỏ bình tại Hải Phòng, Cần Thơ); đầu tư nâng cao năng lực vận tải,... đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường, khách hàng, góp phần nâng cao hình ảnh, thương hiệu của Tổng công ty, gia tăng sản lượng, thị phần.
- Hoàn thành công tác đầu tư trạm nạp Hà Tĩnh và đưa vào hoạt động từ tháng 12/2015;
- Đầu tư mua quyền sử dụng đất làm văn phòng các chi nhánh, làm cửa hàng kinh doanh gas để dần tạo sự ổn định mạng lưới, đảm bảo sự phát triển bền vững của Tổng công ty;
- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật trong toàn Tổng công ty.

4. *Tình hình tài chính*

a) *Tình hình tài chính*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2014</b>	<b>Năm 2015</b>	<b>% tăng/giảm</b>
Doanh thu thuần	3,018,092,795,269	2,569,973,536,694	-14.85%
Tổng giá trị tài sản	2,040,731,563,260	2,034,561,429,325	-0.30%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	104,651,519,220	113,121,288,051	8.09%
Lợi nhuận khác	5,605,996,964	13,085,656,815	133.42%
Lợi nhuận trước thuế	110,257,516,184	126,206,944,866	14.47%
Lợi nhuận sau thuế	85,134,199,044	97,272,847,666	14.26%
Tỷ lệ trả cổ tức	12%	12%	0.00%

b) *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

<b>Các chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2014</b>	<b>Năm 2015</b>
<b><i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i></b>		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1.08	0.71
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	0.99	0.61
<b><i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i></b>		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.69	0.68
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2.29	2.14
<b><i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i></b>		
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	19.62	17.48
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.48	1.26
<b><i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i></b>		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.03	0.04
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.14	0.15
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.04	0.05
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DT thuần	0.03	0.05

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số CP phát hành: 60,342,638 cổ phần
- Số cổ phiếu quỹ: 3,353 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu tỷ lệ sở hữu

ĐVT: 1.000 VNĐ

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Cổ đông sáng lập	316,042,990	52.375%		0.00%	316,042,990	52.375%
CD sở hữu trên 5% CP	316,042,990	52.375%		0.00%	316,042,990	52.375%
CD sở hữu từ 1% đến 5% CP	102,770,880	17.031%	20,564,910	3.408%	123,335,790	20.439%
CD sở hữu dưới 1% CP	147,322,840	24.414%	16,691,230	2.766%	164,014,070	27.180%

Cơ cấu vốn cổ đông

ĐVT: 1.000 VNĐ

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
<b>1. Cổ đông Nhà nước:</b>	<b>316,042,990</b>	<b>52,375%</b>			<b>316,042,990</b>	<b>52.375%</b>
<b>2. Cổ đông nội bộ:</b>	<b>416,070</b>	<b>0.084%</b>			<b>416,070</b>	<b>0.084%</b>
Cổ đông HĐQT	87,240	0.014%			87,240	0.014%
Ban giám đốc	370,860	0.061%			370,860	0.061%
Ban kiểm soát	30,920	0.005%			30,920	0.005%
Kế toán trưởng	0	0.00%			0	0.00%
<b>3. Cổ đông trong công ty:</b>	<b>33,530</b>	<b>0.006%</b>			<b>33,530</b>	<b>0.006%</b>
Cổ phiếu Quỹ	33,530	0.006%			33,530	0.006%
Cán bộ công nhân viên						
<b>4. Cổ đông ngoài công ty</b>	<b>249,604,700</b>	<b>43.356%</b>	<b>37,256,140</b>	<b>6.174%</b>	<b>286,860,840</b>	<b>47.539%</b>
Cá nhân	199,793,820	33.11%	7,655,830	1.269%	207,449,650	34.379%
Tổ chức	49,810,880	8.255%	29,600,310	4.905%	79,411,190	13.160%

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có giao dịch.

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

#### **1. Công tác nguồn hàng**

Trong năm 2015 giá CP biến động phức tạp tiếp tục gây rất nhiều thách thức đối với công tác điều hành của Tổng công ty trong việc cân bằng giữa yếu tố đảm bảo hiệu quả kinh doanh (giảm thiểu những tác động tiêu cực của yếu tố chênh lệch giá hàng tồn kho) và yếu tố duy trì sự ổn định kế hoạch mua hàng để đáp ứng nhu cầu của khách hàng (giá biến động mạnh, do đó phải duy trì tồn kho thấp làm ảnh hưởng tới dự trữ hàng đáp ứng nhu cầu của khách hàng) cũng như đảm bảo mức tồn kho tối thiểu theo Nghị định 107/2009/NĐ-CP (15 ngày trên toàn hệ thống).

Đánh giá chung, công tác đảm bảo nguồn hàng trong năm 2015 đã được thực hiện tương đối tốt, đáp ứng đầy đủ và kịp thời nguồn hàng kinh doanh cho các đơn vị trực thuộc, giảm thiểu tới mức thấp nhất các thời điểm xảy ra thiếu hàng. Tổng công ty vẫn duy trì tỷ lệ hàng mua định hạn (term)/ mua chuyển (spot), tỷ lệ nội địa/nhập khẩu phù hợp với từng thời kỳ để có được mức giá nhập cạnh tranh nhất. Bên cạnh các đối tác cung cấp truyền thống, Tổng công ty cũng đã tìm kiếm thêm các nhà cung cấp tiềm năng khác nhằm đa dạng hoá nguồn hàng cung ứng và có được mức giá cạnh tranh như Siam Gas (Thái Lan), SK Gas (tập đoàn Hàn Quốc), EDF Trading (trực thuộc tập đoàn EDF của Pháp)...

#### **2. Công tác kinh doanh**

##### **a. Đối với gas rời**

Sang năm 2015, kinh tế đã có dấu hiệu phục hồi, khu vực sản xuất công nghiệp đã từng bước phát triển sau một thời gian dài suy thoái. Do vậy, nhu cầu sử dụng nguyên/nhiên liệu, trong đó có LPG cũng tăng theo. Bên cạnh đó, CP năm 2015 luôn duy trì ở mức thấp cũng là một lợi thế cho các doanh nghiệp trong việc giảm giá thành sản phẩm, mở rộng sản xuất kinh doanh.

Nhận biết được cơ hội phát triển thị trường nên ngay từ khi xây dựng kế hoạch năm 2015, Tổng công ty đã định hướng các đơn vị phải có sự tăng trưởng đối với sản lượng xuất bán gas rời. Bên cạnh những khách hàng có quy mô vừa phải sau thời gian thanh lọc đã đi vào ổn định, Tổng công ty chỉ đạo các đơn vị tăng cường công tác tiếp thị để tìm kiếm cơ hội từ các khách hàng mới. Trong quý 3/2015, Tổng công ty đã ký được hợp đồng cung cấp Gas rời với 02 khách hàng có sản lượng lớn (Công ty Samsung Thái Nguyên, sản lượng 450 tấn/tháng; Công ty Formosa cung cấp lô hàng 2.300 tấn trong 04 tháng cuối năm). Bên cạnh đó chủ trương hỗ trợ các công ty Xăng dầu thành viên phát triển gas rời cũng được chú trọng, nhằm thúc đẩy tăng trưởng sản lượng xuất bán qua kênh này. Với những yếu tố như phân tích trên, sản lượng xuất bán gas rời năm 2015 đã có mức tăng trưởng khá, cụ thể như sau:

Song song với các biện pháp gia tăng sản lượng xuất bán, chủ trương chú trọng đến an toàn và hiệu quả bán hàng vẫn được TCT đặc biệt quan tâm. Do vậy, lãi gộp bán hàng

gas rời duy trì ở mức khá, công nợ luân chuyển đảm bảo, không phát sinh công nợ khó đòi.

#### *b. Đối với gas bình*

Đối với kênh bán qua các đơn vị xăng dầu: do đặc điểm kênh bán trải rộng trên khắp các tỉnh thành trong cả nước với tập quán kinh doanh và tiêu dùng từng khu vực khác nhau, Tổng Công ty gas đã triển khai các chính sách kinh doanh phù hợp với thị trường từng địa bàn. Nhiều chương trình được phối hợp triển khai như: định giá bán theo từng vùng, chiết khấu sản lượng, đầu tư hỗ trợ dàn góp bình 48kg, hỗ trợ đầu tư vận tải, đào tạo lao động bán gas, thực hiện các chương trình khuyến mại, hỗ trợ bán mới, hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất bán gas, trực tiếp hỗ trợ phần thưởng cho các đơn vị, lao động trực thuộc các Công ty xăng dầu có thành tích tốt trong kinh doanh gas... Trong năm 2015, Tổng Công ty cũng đã chuyển giao một số thị trường đang trực tiếp quản lý về một số đơn vị xăng dầu để thống nhất công tác thị trường nhằm khai thác và phát huy hơn nữa các nguồn lực hiện hữu bên phía đơn vị xăng dầu. Các đơn vị nhận chuyển giao đều có kết quả kinh doanh gas khả quan và hứa hẹn nhiều kết quả tốt hơn trong thời gian tới.

Đối với kênh bán trực tiếp: Tổng công ty tập trung chỉ đạo về nhiều mặt đối với kênh bán này, cơ cấu sắp xếp một số đơn vị bán hàng, điều chỉnh việc áp dụng cơ chế khoán nhằm tạo động lực mạnh mẽ đến người lao động và mang lại hiệu quả rõ rệt. Sản lượng bán qua kênh trực tiếp đã tăng trưởng tốt, vai trò định hướng về giá bán đối với bình gas 12kg và thế mạnh về dịch vụ kỹ thuật của bình 48kg của kênh bán tại các thành phố lớn tiếp tục được phát huy.

Đối với kênh bán Đại lý, Tổng đại lý ngoài ngành, Tổng Công ty đã chỉ đạo một số đơn vị thành viên chú trọng phát triển sản lượng bán ra song song với các kênh bán khác. Tại một số khu vực thành phố lớn, việc phát triển đại lý được chú trọng xây dựng phát triển bằng nhiều chính sách đồng bộ từ chọn lọc, xây dựng lại các Tổng đại lý phân phối, quy hoạch mạng lưới Đại lý bán lẻ, xây dựng các chính sách khuyến khích bán hàng đến từng đối tượng đại lý mang tính lâu dài ổn định và đạt được kết quả nhất định, nâng cao hiệu quả của kênh bán.

Về công tác vô bình, trong năm 2015, Tổng công ty tiếp tục điều hành sát sao công tác quản trị vô bình. Đơn hàng vô bình bổ sung được điều chỉnh sát với nhu cầu thực tế. Hiệu quả khai thác vô bình tiếp tục tăng lên.

Đối với công tác thương hiệu, Tổng công ty đã triển khai thống nhất các nội dung liên quan đến sản phẩm gas Petrolimex như tờ rơi, sổ theo dõi bảo hiểm, tem nhãn hàng hoá, clip quảng cáo - tài liệu, tăng cường công tác PR lên website theo các chủ trương nhận diện thống nhất của Tập đoàn xăng dầu. Các nhà máy đầu mối đã được triển khai hệ thống nhận diện nội bộ thống nhất nhằm tạo dựng hình ảnh thương hiệu ngay từ khâu sản xuất đến các khâu bán hàng trên thị trường theo tiêu chí sản phẩm - dịch vụ gas Petrolimex hình thành và xuất hiện ở đâu thì các hình ảnh nhận diện đồng bộ liên quan sẽ hiện diện thống nhất tại đó.

### **3. Công tác quản lý và sử dụng vốn**

Kết thúc năm tài chính 2015, tổng tài sản của Tổng công ty đạt: 2.034 tỷ đồng; trong đó: Tài sản lưu động: 872 tỷ đồng, chiếm: 42,87% tổng tài sản; Tài sản cố định và đầu tư dài hạn: 1.162 tỷ đồng, chiếm 57,13% tổng tài sản.



Trước những diễn biến khó khăn chung của nền kinh tế đẩy chi phí vốn của các doanh nghiệp tăng mạnh, Tổng công ty luôn trú trọng trong công tác quản lý, sử dụng vốn trên nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn. Tổng công ty đã sử dụng linh hoạt các công cụ tài chính, uyển chuyển trong sử dụng vốn vay và tận dụng tối đa lợi thế của Tổng công ty về cơ cấu tài sản và nguồn vốn, về việc luân chuyển dòng tiền để gia tăng lợi nhuận, đồng thời uyển chuyển trong việc thay đổi cơ cấu nguồn hàng nội và hàng ngoại để giảm chi phí vốn trong sự cách biệt lãi suất giữa đồng tiền nội và đồng tiền ngoại..., đảm bảo cơ sở hàng dự trữ hợp lý để giải phóng vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.

Công tác quản lý công nợ phải thu khách hàng, Tổng công ty đã dùng các biện pháp linh hoạt và mạnh cần thiết để thu hồi vốn: chỉ đạo và giám sát các đơn vị thực hiện nghiêm chỉnh quy chế quản lý công nợ của Tổng công ty; rà soát và đàm phán với các khách hàng để rút ngắn thời gian nợ theo hợp đồng; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, chế độ thi đua khen thưởng đối với công tác thu hồi công nợ; tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan chức năng, tư vấn luật để tìm các giải pháp thu hồi công nợ; gắn trách nhiệm cá nhân các cấp trong quá trình bán hàng, thu hồi công nợ.

#### **4. Công tác đầu tư, quản lý kỹ thuật**

Trong năm 2015, Tổng công ty đã bám sát Nghị Quyết của HĐQT phê duyệt và triển khai đầu tư xây dựng theo đúng Quy chế ĐTXD; Trong đó:

- Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật để làm nền tảng hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh LPG gồm: Di dời, đầu tư nâng cấp mở rộng sức chứa tại các Nhà máy đầu mối tại các cảng biển như Đình Vũ- Hải Phòng, Thọ Quang- Đà Nẵng, đầu tư mới các dây truyền sơn tĩnh điện, dây truyền tự kiểm định tại các Nhà máy đầu mối, đầu tư phương tiện vận tải xe bồn và xe chở Gas bình và các dự án.
- Đầu tư mới Trạm chiết nạp LPG tại Bình Định, Hà Tĩnh.
- Đầu tư mua quyền sử dụng đất để xây dựng mở rộng mạng lưới các Cửa hàng và chi nhánh kinh doanh LPG. Qua nhiều năm kinh doanh LPG đã cho thấy hiệu quả kinh doanh bán lẻ, bán trực tiếp có hiệu quả lớn nhất trên một đồng vốn bỏ ra, vì vậy trong khi thị trường bất động sản đang ở vùng đáy thì Tổng công ty đã mua quyền sử dụng đất để mở rộng mạng lưới bán lẻ LPG tại các vùng có sức cầu lớn gồm: Hà Nội mua 02 điểm, Hải Phòng mua 01 điểm, Đà Nẵng mua 02 điểm.
- Sửa chữa cải tạo nâng cấp hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật tại các Nhà máy bị xuống cấp. Tại các nhà máy và chi nhánh không những được nâng cấp trang bị công nghệ hiện đại hơn, năng suất sản xuất cao hơn, chất lượng sản phẩm tốt hơn mà còn nâng cao được vị thế hình ảnh của doanh nghiệp qua sản phẩm và cơ sở vật kỹ thuật khang trang hiện đại hơn.

Tổng giá trị đầu tư thực hiện năm 2015 cho các hạng mục trên là: 96,769 tỷ đồng. Các Hạng mục đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, sửa chữa cải tạo và các điểm kinh doanh mới phát triển mạng lưới đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo qui định của Nhà nước và đã đi vào hoạt động hiệu quả trong năm 2015.

#### **5. Công tác Tổ chức – Lao động – Tiền lương**

Năm 2015, thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý, đã đưa lao động thực tế tại Tổng công ty, Công ty thành viên về thấp hơn lao động định biên; đồng thời rà soát trình độ chuyên môn, bố trí, sắp xếp lại lực lượng lao động hiện có, phù hợp với tiêu chuẩn

chức danh và tiêu chuẩn định biên theo nguyên tắc tinh giản bộ máy quản lý, ưu tiên tối đa cho lao động bán hàng, từng bước thay đổi hợp lý cơ cấu, chất lượng lao động để đáp ứng yêu cầu công tác.

- Ban hành hệ thống chỉ tiêu, phương pháp tính năng suất lao động (NSLĐ); thực hiện đánh giá, so sánh NSLĐ và tiền lương, đơn vị có NSLĐ cao thì tiền lương cao và ngược lại, đơn vị có NSLĐ thấp thì tiền lương thấp; Tiếp tục thực hiện giao khoán tiền lương sâu, triệt để cho từng Phòng/ban thuộc khối văn phòng; từng Nhà máy LPG/Chi nhánh/Cửa hàng và các bộ phận, tổ, đội trực thuộc Nhà máy LPG/Chi nhánh/Cửa hàng trên nguyên tắc thống nhất về chỉ tiêu giao đơn giá tiền lương, các đơn vị có điều kiện như nhau thì đơn giá tiền lương bằng nhau và có tính các yếu tố đặc thù.

- Sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ theo tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001:2008.

## **6. Công tác công nghệ thông tin**

Năm 2015 Tổng công ty tiếp tục chuẩn hóa cơ sở hạ tầng CNTT và đẩy mạnh việc khai thác các ứng dụng trung đã được triển khai; từng bước hoàn thiện phần mềm lĩnh vực kinh doanh, kế toán FTS và chuyển đổi hệ thống kế toán theo hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC: thực hiện khóa sổ dữ liệu, triển khai phân hệ vận tải gas rời, kiểm tra và tiếp tục hoàn thiện hệ thống các báo cáo quản trị; triển khai tiếp việc xây dựng kế hoạch công việc, theo dõi và đánh giá trên phần mềm, hiệu chỉnh, hoàn thiện việc cập nhật hệ thống văn bản pháp quy, ISO, phần mềm quản trị công việc Vnoffice. Đẩy mạnh việc ứng dụng, khai thác tối đa các tính năng của phần mềm để quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; ứng dụng đề tác nghiệp, quản lý từ xa qua các phương tiện thông tin di động; đẩy mạnh việc quảng bá thương hiệu, hình ảnh Tổng công ty qua trang web; tiếp tục triển khai hỗ trợ phần mềm quản lý khách hàng bán lẻ Gas đối với các cửa hàng kinh doanh gas của các Công ty xăng dầu; ứng dụng phần mềm vào quản lý công tác chăm công, triển khai hệ thống camera giám sát cho các nhà máy....

Việc nâng cấp chuẩn hóa hạ tầng, triển khai các ứng dụng quản trị tập trung cho phép quản lý thống nhất, xuyên suốt từ trên xuống dưới đã từng bước góp phần nâng cao được hiệu quả công tác quản lý, đảm bảo sự nhanh chóng, chính xác, minh bạch của thông tin, hỗ trợ cho các cấp lãnh đạo, quản lý ra quyết định nhanh và chính xác hơn đồng thời cũng cho phép quản lý, tác nghiệp ở mọi lúc, mọi nơi.

#### IV. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

Hội đồng quản trị Tổng công ty Gas Petrolimex – CTCP năm 2015 bao gồm các ông, bà có tên dưới đây:

- |    |     |                    |   |                             |
|----|-----|--------------------|---|-----------------------------|
| 1. | Ông | Trịnh Quang Vinh   | - | Chủ tịch HĐQT               |
| 2. | Ông | Trần Văn Thanh     | - | Ủy viên HĐQT ( Đến 04/2016) |
| 3. | Ông | Vũ Hồng Khánh      | - | Ủy viên HĐQT ( Từ 05/2016)  |
| 4. | Ông | Nguyễn Quang Dũng  | - | Ủy viên HĐQT                |
| 5. | Ông | Nguyễn Văn Lăng    | - | Ủy viên HĐQT                |
| 6. | Bà  | Nguyễn Thanh Huyền | - | Ủy viên HĐQT                |

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Gas Petrolimex-CTCP, trong năm qua HĐQT đã thực hiện được nhiều phiên họp của Hội đồng dưới các hình thức từ họp tập trung đến các hình thức trực tuyến, hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Tại các phiên họp, trên cơ sở những báo cáo của Tổng giám đốc về tình hình hoạt động của Tổng công ty cũng như các giải pháp tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh trong từng giai đoạn để đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch được giao, các thành viên HĐQT đã đi sâu bàn bạc, phân tích để từ đó có những chỉ đạo sát với tình hình hoạt động của Tổng công ty thông qua nhiều hình thức đa dạng như chỉ đạo trực tiếp tại mỗi cuộc họp và/hoặc Nghị quyết sau mỗi cuộc họp. Các hoạt động cụ thể trong năm như sau:

- Công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trên cơ sở những đánh giá, phân tích về tình hình kinh tế, xã hội ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty; những nỗ lực, phấn đấu và kết quả đạt được trong năm 2014, từ đó đưa ra những nhận định, đánh giá nhân tố thuận lợi, khó khăn có tác động đến hoạt động kinh doanh của Tổng công ty trong năm 2015; căn cứ các chỉ tiêu cơ bản được Đại hội đồng cổ đông năm 2015 thông qua, Hội đồng quản trị đã triển khai giao kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết cho toàn Tổng công ty và các công ty TNHH Gas Petrolimex trực thuộc. Với quyết tâm phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được giao, ngay sau khi thực hiện giao kế hoạch chi tiết cho các đơn vị, HĐQT đã bám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch của Tổng công ty. Tại từng phiên họp của HĐQT, trên cơ sở báo cáo của Tổng giám đốc, HĐQT đã phân tích, đánh giá và đưa ra những nhận định, chỉ đạo kịp thời nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh sát với tình hình thực tế của Tổng công ty và sự biến động của môi trường kinh doanh từ đó có những giải pháp, những chỉ đạo phù hợp trong các giai đoạn tiếp theo.

Kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng công ty trong năm qua đạt được rất khả quan. Tổng doanh thu đạt 2.569 tỷ đồng, đạt 95% kế hoạch năm; Lợi nhuận đạt 126,207 tỷ đồng, bằng 115% kế hoạch giao; cổ tức tạm chi 12%/vốn điều lệ.

- Công tác tổ chức và đổi mới mô hình hoạt động

Trong năm 2015, Tổng công ty tiếp tục thực hiện định hướng mang tính chiến lược về việc tái cấu trúc, sắp xếp lại mô hình tổ chức theo hướng ưu tiên các nguồn lực để phát triển thị trường, tổ chức quản lý kinh doanh theo hướng thống nhất về mô hình, thuận lợi trong việc tổ chức phát triển thị trường, giảm thiểu cạnh tranh nội bộ,... HĐQT đã chỉ đạo

Tổng công ty thường xuyên rà soát, đánh giá lại mô hình hoạt động, sắp xếp lại mạng lưới bán hàng để nâng cao hơn nữa hiệu quả kinh doanh. Cụ thể:

- Tiếp tục thực hiện tại Tổng công ty và chỉ đạo các Công ty thành viên rà soát trình độ chuyên môn nghiệp vụ người lao động, bố trí, sắp xếp lại lực lượng lao động hiện có, phù hợp với tiêu chuẩn chức danh và tiêu chuẩn định biên theo nguyên tắc tinh giản bộ máy quản lý, ưu tiên tối đa cho lao động bán hàng, từng bước thay đổi hợp lý cơ cấu, chất lượng lao động.
- Thực hiện hồ sơ bổ nhiệm Tổng giám đốc tổng công ty theo đúng quy định của Pháp luật và Tổng công ty;
- Thực hiện chủ trương quản lý chặt chẽ lao động; tại thời điểm 31/12/2015 số lao động có mặt toàn Tổng công ty là 935 lao động, thấp hơn kế hoạch 21 lao động.
- Thực hiện bàn giao lại công tác tổ chức kinh doanh tại một số địa bàn cho các công ty xăng dầu quản lý sau khi đã được củng cố, gia tăng thị phần để nâng cao hơn nữa hiệu quả kinh doanh, khai thác tốt hơn nữa cơ sở vật chất của Petrolimex;
- Đẩy mạnh công tác phối hợp, hỗ trợ các công ty xăng dầu thành viên của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam để mở rộng mạng lưới kinh doanh, gia tăng thị phần của Tổng công ty; đồng thời khai thác ngày một tốt hơn hệ thống mạng lưới phân phối riêng có của hệ thống Petrolimex, tạo sự phát triển ổn định và bền vững;
- Tăng cường công tác quản lý hoạt động của các công ty con, các chi nhánh trực thuộc nhằm gia tăng sản lượng xuất bán, gia tăng thị phần và nâng cao hiệu quả kinh doanh;
  - Đối với công tác đầu tư cơ sở vật chất ngành hàng:
    - HĐQT đã thường xuyên giám sát tiến độ triển khai các dự án đầu tư trọng điểm đã được phê duyệt để đảm bảo có thể đưa vào khai thác và phát huy hiệu quả. Các dự án chính:
      - Tiếp tục đẩy mạnh công tác đầu tư mới, đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ sản xuất kinh doanh trên toàn tổng công ty nhằm nâng cao năng lực sản xuất tại các nhà máy (hoàn thành việc di rời kho LPG Thượng Lý và mở rộng Nhà máy LPG Đình Vũ), nâng cao chất lượng vỏ bình (đầu tư các dây chuyền sơn sửa, kiểm định vỏ bình tại Hải Phòng, Cần Thơ); đầu tư nâng cao năng lực vận tải,... đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường, khách hàng, góp phần nâng cao hình ảnh, thương hiệu của Tổng công ty, gia tăng sản lượng, thị phần.
      - Hoàn thành công tác đầu tư trạm nạp Hà Tĩnh và đưa vào hoạt động từ tháng 12/2015;
      - Đầu tư mua quyền sử dụng đất làm văn phòng các chi nhánh, làm cửa hàng kinh doanh gas để dần tạo sự ổn định mạng lưới, đảm bảo sự phát triển bền vững của Tổng công ty;
      - Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật trong toàn Tổng công ty.
    - Công tác hoàn thiện các quy chế quản lý:
      - HĐQT đã chỉ đạo xây dựng Quy chế tiền lương, thù lao, tiền thưởng của cán bộ quản lý Tổng công ty phù hợp với thay đổi về chính sách tiền lương của Nhà nước, chỉ đạo định hướng của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam. Đồng thời thực hiện sửa đổi Quy chế tiền lương của người lao động Tổng công ty và các công ty thành viên;
      - Xây dựng và ban hành Quy chế phòng cháy chữa cháy và an toàn vệ sinh lao động; tiếp tục chỉ đạo Tổng công ty thực hiện sửa đổi, ban hành các quy định, quy trình theo tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO;

- Thực hiện ủy quyền của Đại hội Đồng cổ đông năm 2015, HĐQT đã thực hiện sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và các công ty TNHH Gas Petrolimex thành viên cho phù hợp với những quy định của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
- Về công tác tiền lương, HĐQT đã thực hiện giao kế hoạch tiền lương, đơn giá tiền lương gắn với các chỉ tiêu nhiệm vụ Sản xuất kinh doanh theo hướng tách thành các khối văn phòng Tổng công ty/Công ty, Chi nhánh/Cửa hàng và Nhà máy; chỉ đạo các công ty thành viên triển khai giao khoán sâu, triệt để tới các đơn vị cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất kinh doanh.
- Chỉ đạo các công ty TNHH thành viên triển khai xây dựng, giao khoán tiền lương sâu, triệt để cho từng Phòng/ban thuộc khối văn phòng; từng Chi nhánh, cửa hàng và các bộ phận, tổ đội trực thuộc khối Chi nhánh/Cửa hàng trên nguyên tắc thống nhất về chỉ tiêu giao đơn giá tiền lương, các đơn vị có điều kiện như nhau thì đơn giá tiền lương bằng nhau và có tính các yếu tố đặc thù về lợi thế thương mại, lịch sử.....
  - Đánh giá hoạt động quản lý, giám sát năm 2015:
- Trong năm 2015, HĐQT Tổng công ty đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, quản lý và giám sát toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và việc chấp hành các chế độ chính sách của Đảng và Nhà Nước. Tại các phiên họp của HĐQT, trên cơ sở báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh do Ban điều hành trình bày, HĐQT đã kịp thời ban hành các Nghị quyết, Quyết định và các quy định phù hợp với điều kiện vận hành của Tổng công ty trong từng giai đoạn. Thông qua các Nghị quyết, Quyết định HĐQT đã nêu ra các định hướng, giải pháp đúng đắn và kịp thời để chỉ đạo hoạt động của Tổng công ty đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội Đồng Cổ đông thông qua và giao nhiệm vụ.
- Thường xuyên rà soát việc thực hiện Điều lệ và tổ chức hoạt động của Tổng công ty cũng như các Quy chế quản lý của Tổng công ty đảm bảo sự phù hợp với tình hình phát triển của Tổng công ty. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành các Quy chế đã ban hành; thường xuyên xem xét các kiến nghị của Tổng giám đốc để có những điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp.
- Tiếp theo những chủ trương đã thực hiện trong năm 2014, HĐQT đã chỉ đạo thực hiện bàn giao công tác kinh doanh gas tại một số khu vực sang cho các công ty xăng dầu tại địa bàn nhằm sử dụng hiệu quả hơn nguồn lực và lợi thế của hệ thống phân phối trong ngành; sắp xếp lại công tác quản lý các chi nhánh cho phù hợp với yêu cầu phát triển của thị trường, giảm thiểu việc cạnh tranh nội bộ trong Tổng công ty, nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh trên thị trường.
- HĐQT đã luôn bám sát tình hình triển khai các dự án đầu tư lớn, kịp thời ban hành các Nghị quyết điều chỉnh, thay đổi nhằm tạo điều kiện đẩy nhanh công tác triển khai các dự án đầu tư...
  - Thực hiện tăng vốn Điều lệ

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015 về việc thực hiện tăng vốn điều lệ của Tổng công ty, Hội đồng quản trị đã hoàn tất việc tăng vốn điều lệ tổng công ty lên 603.426.380.000 đồng và hoàn thành các thủ tục đưa cổ phần mới phát hành vào lưu ký trên thị trường chứng khoán theo đúng các quy định của Pháp luật.

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

#### a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ tên	Chức vụ	Số CP sở hữu	Ghi chú
1	Trịnh Quang Vinh	Chủ tịch	0 CP	Không điều hành
2	Vũ Hồng Khánh	UV	8,724 CP	Điều hành
3	Nguyễn Quang Dũng	UV	0 CP	Không điều hành
4	Nguyễn Văn Lăng	UV	0 CP	Không điều hành
5	Nguyễn Thanh Huyền	UV	0 CP	TV độc lập

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT không có các tiểu ban.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Trong kỳ HĐQT Tổng công ty đã tổ chức được 04 phiên họp.

- Các nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	002/PGC-NQ-HĐQT	13/03/2015	V/v Điều chỉnh tiền lương cán bộ quản lý TCT năm 2014
2	005/PGC-NQ-HĐQT	31/03/2015	V/v Tạm giao kế hoạch SXKD 2015
3	036/PGC-NQ-HĐQT	24/04/2015	V/v Bổ nhiệm Tổng giám đốc TCT
4	037/PGC-NQ-HĐQT	06/05/2015	V/v Phê duyệt quyết toán kho LPG Thọ Quang – Đà Nẵng
5	069/PGC-NQ-HĐQT	29/05/2015	V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập
6	070/PGC-NQ-HĐQT	29/05/2015	V/v Phân phối quỹ phúc lợi và khen thưởng 2014
7	080/PGC-NQ-HĐQT	22/07/2015	V/v Mua quyền sử dụng đất cho PGC Đà Nẵng
8	081/PGC-NQ-HĐQT	27/07/2015	V/v Bổ sung dự toán công trình trạm Chiết nạp Hà Tĩnh
9	083/PGC-NQ-HĐQT	10/08/2015	V/v Ban hành Quy chế phòng cháy
10	084/PGC-NQ-HĐQT	20/08/2015	V/v Mua quyền sử dụng đất cho PGC Đà Nẵng
11	085/PGC-NQ-HĐQT	07/09/2015	V/v Đầu tư xe bồn chở LPG
12	090/PGC-NQ-HĐQT	05/11/2015	V/v Mua quyền sử dụng đất cho PGC Hà Nội, PGC HP
13	092/PGC-NQ-HĐQT	03/12/2015	V/v Phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ, tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2015 và chốt DS tổ chức ĐHCĐ thường niên 2016
14	093/PGC-NQ-HĐQT	11/12/2015	V/v Tặng vốn cho các Công ty TNHH Gas Petrolimex
15	094/PGC-NQ-HĐQT	11/12/2015	Nghị quyết họp HĐQT

## 2. Ban Kiểm soát

### a) Thành viên Ban kiểm soát:

STT	Họ tên	Chức vụ	Số CP sở hữu
1	Kiều Văn Chiến	Trưởng Ban Kiểm soát Chuyên trách	0 CP
2	Lê Thị Hải	Thành viên Ban Kiểm soát Chuyên trách	19 CP
3	Doãn Duy Đạo	Thành viên Ban Kiểm soát Kiêm nhiệm	3,073 CP

### b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát Tổng công ty đã thực hiện Kiểm soát Tổng công ty theo đúng Luật Doanh nghiệp, đúng Điều lệ Tổng công ty qui định.

- Ban Kiểm soát tuân thủ quy định tiến hành các cuộc họp thường kỳ hàng quý, ngoài ra còn thường xuyên gặp gỡ, trao đổi để thực hiện công việc trong công tác kiểm soát.

- Ban Kiểm soát đã bám sát các nội dung được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2015. Giám sát tính thực thi nội dung những quyết nghị của Hội đồng Quản trị (HDQT) sau mỗi phiên họp;

- Tham dự 100% các cuộc họp định kỳ của HDQT và đưa ra các ý kiến góp ý trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn;

- Tham dự các phiên họp giao ban, họp theo chuyên đề của Ban Điều hành để tham gia ý kiến đối với việc chỉ đạo hoạt động SXKD.

- Xem xét các báo cáo tổng kết tài chính, kinh doanh hàng tháng, quý do Ban Điều hành chuẩn bị để kịp thời cập nhật thông tin cho công tác kiểm soát;

- Xem xét và có ý kiến về những vấn đề được đưa ra trong báo cáo của Kiểm toán độc lập, Báo cáo gửi các cơ quan chức năng;

- Thực hiện kiểm tra định kỳ và kiểm tra chuyên đề, đã đánh giá toàn diện tình hình thực hiện KH SXKD năm 2015 và việc triển khai một số chính sách lớn trong công tác kinh doanh như: Công tác hỗ trợ bán hàng, thực hiện cơ chế khoán toàn diện đối với các cửa hàng, chi nhánh, quản lý vô bình, quản lý nguồn hàng, quản lý công nợ... Sau kiểm tra đã có kiến nghị kịp thời với HDQT và Ban Điều hành đối với những vấn đề còn tồn tại, những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung.

3. Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc, ban kiểm soát.

a) Lương, thù lao:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương (1.000 đ)	Thù lao (1.000 đ)	Ghi chú
1	Trịnh Quang Vinh	CT HĐQT	720,000		
2	Trần Văn Thanh	UV HĐQT Tổng giám đốc	247,500	45,000	Đến 31/05/2016
3	Vũ Hồng Khánh	UV HĐQT Tổng giám đốc	346,500	63,000	Từ 01/06/2016
		Phó TGD	225,000		Đến 31/05/2016
4	Nguyễn Văn Lăng	UV HĐQT		108,000	
5	Nguyễn Quang Dũng	UV HĐQT		108,000	
6	Nguyễn Thanh Huyền	UV HĐQT		108,000	
7	Kiều Văn Chiến	Trưởng BKS	540,000		
8	Doãn Duy Đạo	UV BKS		75,6000	
9	Lê Thị Hải	UV BKS	378,000		
10	Phạm Thanh Sơn	Phó TGD	540,000		
11	Nguyễn Khắc Trí	Phó TGD	540,000		

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có giao dịch.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.



## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán

”Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

*(trích dẫn từ báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã kiểm toán)*

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

*(Đính kèm sau)*

## TỔNG CÔNG TY GAS PETROLIMEX-CTCP



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Vũ Hồng Khánh*



**TỔNG CÔNG TY GAS PETROLIMEX - CTCP**  
*(Thành lập tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2015**

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2 - 3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	7 - 8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	9 - 42

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Gas Petrolimex - CTCP (gọi tắt là "Tổng Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã điều hành Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

Ông Trịnh Quang Vinh	Chủ tịch
Ông Trần Văn Thanh	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2015)
Ông Vũ Hồng Khánh	Ủy viên (bỏ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2015)
Ông Nguyễn Quang Dũng	Ủy viên
Ông Nguyễn Văn Lãng	Ủy viên
Bà Nguyễn Thanh Huyền	Ủy viên

#### **Ban Tổng Giám đốc**

Ông Vũ Hồng Khánh	Tổng Giám đốc (bỏ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2015)
Ông Trần Văn Thanh	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2015)
Ông Phạm Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Khắc Trí	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hữu Quang	Phó Tổng Giám đốc (bỏ nhiệm ngày 01 tháng 2 năm 2016)

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

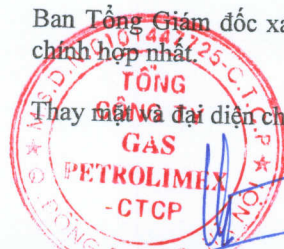
Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



**Vũ Hồng Khánh**  
Tổng Giám đốc

Ngày 16 tháng 3 năm 2016

010  
C  
TRÁCH  
DE  
VII  
TNG

Số: 493 /VNIA-HN-BC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**  
**Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**  
**Tổng Công ty Gas Petrolimex - CTCP**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Gas Petrolimex - CTCP (gọi tắt là "Tổng Công ty"), được lập Ngày 16 tháng 3 năm 2016, từ trang 04 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (gọi chung là "báo cáo tài chính hợp nhất").

### *Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc*

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

### *Ý kiến của Kiểm toán viên*

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Đặng Chí Dũng**

**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 0030-2013-001-1

*Thay mặt và đại diện cho*

**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 16 tháng 3 năm 2016

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Tào Hải Nhân**

**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 1576-2013-001-1



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

**MẪU SỐ B 01-DN**

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>872.489.157.719</b>	<b>1.350.565.822.050</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>55.824.604.848</b>	<b>170.367.170.307</b>
1. Tiền	111		47.305.438.181	49.567.170.307
2. Các khoản tương đương tiền	112		8.519.166.667	120.800.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>6</b>	<b>411.000.000.000</b>	<b>763.324.034.500</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		2.610.000.000	22.987.340.187
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(1.610.000.000)	(8.731.305.687)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		410.000.000.000	749.068.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>263.877.629.183</b>	<b>277.391.810.111</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		226.070.962.025	233.188.733.963
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		16.402.744.642	37.884.797.263
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	36.140.382.476	23.987.308.811
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(14.736.459.960)	(17.669.029.926)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>9</b>	<b>126.887.073.553</b>	<b>109.930.122.084</b>
1. Hàng tồn kho	141		131.856.649.133	112.656.664.486
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(4.969.575.580)	(2.726.542.402)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>14.899.850.135</b>	<b>29.552.685.048</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	16	860.528.849	2.220.568.327
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		13.736.480.211	26.858.094.306
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	14	302.841.075	474.022.415
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1.162.072.271.606</b>	<b>690.165.741.210</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>947.589.259</b>	<b>116.890.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		781.791.259	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	7	165.798.000	116.890.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>401.627.743.056</b>	<b>356.316.110.444</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	368.809.197.857	333.646.351.693
- Nguyên giá	222		703.622.021.148	626.767.592.966
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(334.812.823.291)	(293.121.241.273)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	32.818.545.199	22.669.758.751
- Nguyên giá	228		43.248.828.051	29.957.820.973
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(10.430.282.852)	(7.288.062.222)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>12</b>	<b>7.739.071.205</b>	<b>7.921.664.537</b>
- Nguyên giá	231		9.043.165.265	9.043.165.265
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1.304.094.060)	(1.121.500.728)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>14.261.624.864</b>	<b>7.528.990.855</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	14.261.624.864	7.528.990.855
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>6</b>	<b>397.000.000.000</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		397.000.000.000	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>340.496.243.222</b>	<b>318.282.085.374</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	16	339.539.545.092	317.348.590.378
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		956.698.130	933.494.996
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>2.034.561.429.325</b>	<b>2.040.731.563.260</b>

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 42 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

**MẪU SỐ B 01-DN/HN**

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.385.592.448.936</b>	<b>1.412.015.875.571</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.229.273.553.847</b>	<b>1.255.669.851.658</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	18	159.749.395.291	57.871.659.960
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		5.335.648.534	5.450.978.674
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	7.401.477.135	8.843.119.243
4. Phải trả người lao động	314		32.639.466.846	28.130.441.605
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		9.020.394.478	9.913.428.737
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		672.081.138	636.692.728
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	74.492.984.091	75.613.405.910
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	17	924.162.060.381	1.066.466.465.108
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	20	14.000.000.000	385.591.716
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.800.045.953	2.358.067.977
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>156.318.895.089</b>	<b>156.346.023.913</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	19	156.318.895.089	156.346.023.913
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>648.968.980.389</b>	<b>628.715.687.689</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>648.968.980.389</b>	<b>628.715.687.689</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	22	603.426.380.000	502.875.030.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	22	-	7.302.550.000
3. Cổ phiếu quỹ	415	22	(49.700.000)	(49.700.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	22	2.928.463.221	82.183.256.930
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	22	27.677.407.535	24.167.807.523
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		27.677.407.535	24.167.807.523
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		14.986.429.633	12.236.743.236
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>2.034.561.429.325</b>	<b>2.040.731.563.260</b>

*Học*

**Phạm Văn Học**  
Người lập biểu

Ngày 16 tháng 3 năm 2016

*Chi*

**Đỗ Thị Vân Chi**  
Trưởng phòng Kế toán Tài chính



**Vũ Hồng Khánh**  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 42 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**MẪU SỐ B 02-DN/HN**

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2015	2014
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	23	2.589.605.258.956	3.027.831.755.897
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	23	19.631.722.262	9.738.960.628
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		2.569.973.536.694	3.018.092.795.269
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	24	2.052.912.144.526	2.578.001.419.505
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		517.061.392.168	440.091.375.764
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	48.203.782.366	46.377.211.842
7. Chi phí tài chính	22	27	41.554.910.429	41.625.803.091
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		36.915.257.949	36.236.288.975
8. Chi phí bán hàng	25	28	292.662.881.562	264.192.243.686
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	117.926.094.492	75.999.021.609
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		113.121.288.051	104.651.519.220
11. Thu nhập khác	31	29	15.307.451.256	7.772.233.909
12. Chi phí khác	32	30	2.221.794.441	2.166.236.945
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		13.085.656.815	5.605.996.964
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		126.206.944.866	110.257.516.184
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	31	28.957.300.335	25.252.335.102
16. (Thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	31	(23.203.135)	(129.017.962)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		97.272.847.666	85.134.199.044
17.1. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		88.569.418.197	83.509.206.337
17.2. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	62		8.703.429.469	1.624.992.707
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32		1.659

*Học*

*Chi*



Phạm Văn Học  
Người lập biểu

Đỗ Thị Vân Chi  
Trưởng phòng Kế toán Tài chính

Vũ Hồng Khánh  
Tổng Giám đốc

Ngày 16 tháng 3 năm 2016

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 42 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015  
(Theo phương pháp gián tiếp)

**MẪU SỐ B 03-DN/HN**

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2015	2014
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>1. (Lỗ)/Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>126.206.944.866</b>	<b>110.257.516.184</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	48.267.372.646	37.120.057.421
Các khoản dự phòng	03	(21.425.250.759)	(20.106.701.598)
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	730.606.123	-
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(47.540.431.049)	(47.960.763.093)
Chi phí lãi vay	06	36.915.257.949	36.236.288.975
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>143.154.499.776</b>	<b>115.546.397.889</b>
Giảm các khoản phải thu (Tăng)/giảm hàng tồn kho	09 10	22.512.659.575 (19.199.984.647)	34.906.311.365 41.044.830.191
Tăng/(giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	132.010.957.220	(219.303.936.195)
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	(20.830.915.236)	(12.766.066.063)
Tiền lãi vay đã trả	14	(37.087.083.716)	(36.053.019.949)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(28.860.688.806)	(23.319.454.121)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	37.671.433.341	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(9.419.102.208)	(15.938.759.756)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>219.951.775.299</b>	<b>(115.883.696.639)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(132.929.754.322)	(64.732.299.343)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	2.384.306.539	15.978.225.103
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(930.000.000.000)	(928.145.529.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	872.068.000.000	685.168.779.000
5. Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26	21.487.557.661	4.928.643.573
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	35.869.063.014	42.428.049.882
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(131.120.827.108)</b>	<b>(244.374.130.785)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	1.967.313.581.267	2.973.605.599.613
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(2.110.348.592.117)	(2.735.439.498.879)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(60.338.502.800)	(70.382.408.786)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(203.373.513.650)</b>	<b>167.783.691.948</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>(114.542.565.459)</b>	<b>(192.474.135.476)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>170.367.170.307</b>	<b>362.841.305.783</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)</b>	<b>70</b>	<b>55.824.604.848</b>	<b>170.367.170.307</b>

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 42 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015  
(Theo phương pháp gián tiếp)*

---

**Phạm Văn Học**  
Người lập biểu

*Ngày 16 tháng 3 năm 2016*

---

**Đỗ Thị Vân Chi**  
Trưởng phòng Kế toán Tài chính



---

**Vũ Hồng Khánh**  
Tổng Giám đốc